

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 240/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19/4/2024

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Việt Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thu Thủy và Ông Lê Cao Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai—Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Vũ -Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 221/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 213/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông Mai Văn K, sinh năm 1994.

Địa chỉ: tổ F, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

2.Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bảo T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: tổ B, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*.Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Mai Văn K trình bày và có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa ông Mai Văn K và bà Nguyễn Thị Bảo T do tự tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2015, không có tổ chức lễ cưới, nhưng do lo việc làm ăn nên đến nay vẫn chưa thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định. Sau thời gian chung sống hạnh phúc với nhau, đến tháng 10 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mặc dù cả

hai đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không khắc phục được và vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Qua thời gian sống ly thân, ông Mai Văn K cảm thấy không còn tình cảm với bà T nên ông Mai Văn K yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận giữa ông Mai Văn K và bà Nguyễn Thị Bảo T là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 (một) con chung chưa thành niên tên Mai Hoàng L, sinh ngày 24/10/2015. Hiện cháu L đang sống với bà Nguyễn Thị Bảo T và ý kiến của cháu L có nguyện vọng sống chung với với bà T. Khi ly hôn, ông Mai Văn K đồng ý cho bà Nguyễn Thị Bảo T được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Mai Hoàng L, sinh ngày 24/10/2015. Ông Mai Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên ông Mai Văn K và bà Nguyễn Thị Bảo T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Mai Văn K yêu cầu được xét xử vắng mặt trong vụ án này.

**.Bị đơn bà Nguyễn Thị Bảo T trình bày và có ý kiến như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bảo T thống nhất như lời trình bày của ông Mai Văn K là giữa bà Nguyễn Thị Bảo T và ông Mai Văn K do tự tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2015, không có tổ chức lễ cưới, nhưng do lo việc làm ăn nên đến nay vẫn chưa thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định. Sau thời gian chung sống hạnh phúc với nhau, đến tháng 10 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mặc dù cả hai đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không khắc phục được và vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Qua thời gian sống ly thân, tôi cảm thấy không còn tình cảm với bà Nguyễn Thị Bảo T nên ông Mai Văn K yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận giữa bà Nguyễn Thị Bảo T và ông Mai Văn K là vợ chồng thì bà Nguyễn Thị Bảo T đồng ý theo yêu cầu của ông K.

Về con chung: Có 01 (một) con chung chưa thành niên tên Mai Hoàng L, sinh ngày 24/10/2015. Hiện cháu L đang sống với bà Nguyễn Thị Bảo T và ý kiến của cháu L có nguyện vọng sống chung với với bà Nguyễn Thị Bảo T. Quá trình giải quyết vụ án, ông Mai Văn K đồng ý cho bà Nguyễn Thị Bảo T được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Mai Hoàng L, sinh ngày 24/10/2015. Ông Mai Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên bà Nguyễn Thị Bảo T và ông Mai Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Bảo T đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn K về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Bảo T yêu cầu được xét xử vắng mặt trong vụ án này.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cho đến việc diễn biến tại phiên tòa của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Phú nhận định:

[2] *Về tố tụng*: Mặc dù phiên tòa được mở lần thứ nhất nhưng nguyên đơn ông Mai Văn K và bị đơn bà Nguyễn Thị Bảo T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 10/4/2024, với nội dung đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông Mai Văn K và bà Nguyễn Thị Bảo T nên Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Mai Văn K và bà Nguyễn Thị Bảo T.

[3] *Về hôn nhân*: Giữa ông Mai Văn K và bà Nguyễn Thị Bảo T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015 đến nay, không có tổ chức lễ cưới, nhưng ông bà vẫn không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy, hôn nhân giữa ông Mai Văn K và bà Nguyễn Thị Bảo T đã vi phạm điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét đến mâu thuẫn trong hôn nhân, mà áp dụng Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Mai Văn K và bà Nguyễn Thị Bảo T.

[4] *Về nuôi con chung*: Theo giấy khai sinh của Mai Hoàng L, lời trình bày của ông Mai Văn K và bà Nguyễn Thị Bảo T thì ông K và bà T có con chung chưa thành niên tên Mai Hoàng L, sinh ngày 24/10/2015, do bà Nguyễn Thị Bảo T đang nuôi dưỡng, chăm sóc.

Xét thấy, con chung được bà Nguyễn Thị Bảo T giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của cháu, tạo điều kiện cho cháu được ổn định về tâm sinh lý, chỗ ở, sinh hoạt và học tập và ý kiến của cháu L có nguyện vọng được sống chung với bà Nguyễn Thị Bảo T. Ông Mai Văn K cũng đồng ý cho bà Nguyễn Thị Bảo T được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Mai Hoàng L, sinh ngày 24/10/2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận bà Nguyễn Thị Bảo T được nuôi con là có cơ sở. Căn cứ khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, giao con chung chưa thành niên tên Mai Hoàng L, sinh ngày 24/10/2015 cho bà Nguyễn Thị Bảo T được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Mai Văn K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con. Bà Nguyễn Thị Bảo T và các thành viên trong gia đình của bà Nguyễn Thị Bảo T không được cản trở ông Mai Văn K thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định

tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Bảo T không có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Theo trình bày của ông Mai Văn K và bà Nguyễn Thị Bảo T về tài sản chung và nợ chung là không có nên ông Mai Văn K và bà Nguyễn Thị Bảo T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Nếu đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] *Về án phí*: Ông Mai Văn K là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Mai Văn K và bà Nguyễn Thị Bảo T.

2. *Về nuôi con chung*: Có 01 (một) con chung chưa thành niên tên Mai Hoàng L, sinh ngày 24/10/2015.

2.1. Giao con chung chưa thành niên tên Mai Hoàng L, sinh ngày 24/10/2015 cho bà Nguyễn Thị Bảo T được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Ông Mai Văn K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con. Bà Nguyễn Thị Bảo T và các thành viên trong gia đình của bà Nguyễn Thị Bảo T không được cản trở ông Mai Văn K thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Bà Nguyễn Thị Bảo T không có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có nên ông Mai Văn K và bà Nguyễn Thị Bảo T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

4. *Về án phí*: Ông Mai Văn K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005573 ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Ông Mai Văn K đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Mai Văn K và bà Nguyễn Thị Bảo T vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi Cục THADS huyện Châu Phú;
- UBND xã Mỹ Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ, Vp./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Võ Việt Nam

